

Số: 109/QĐ-SYT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh theo Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế tại phòng khám đa khoa thuộc Công ty TNHH một thành viên Viện Gút do BS Phạm Ngọc Nhữ chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế về Quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 50/2014/TT-BYT ngày 26/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế về Quy định việc phân loại phẫu thuật, thủ thuật và định mức nhân lực trong từng ca phẫu thuật, thủ thuật;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BYT ngày 03/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế về Quy định chi tiết điều kiện, thủ tục cho phép áp dụng kỹ thuật mới, phương pháp mới trong khám, chữa bệnh;

Thông tư số 21/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh ban hành kèm theo Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế về Quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 16/01/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Y tế thành phố;

Căn cứ Quyết định số 961/QĐ-SYT ngày 01/3/2017 của Sở Y tế về việc kiện toàn Hội đồng chuyên môn kỹ thuật Sở Y tế và Quyết định 5537/QĐ-SYT ngày 08/8/2017 của Sở Y tế về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng chuyên môn kỹ thuật Sở Y tế;

Căn cứ Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 02587/SYT-GPHĐ ngày 15/12/2016 của Sở Y tế TPHCM cấp cho phòng khám đa khoa thuộc Công ty



TNHH một thành viên Viện Gút do BS Phạm Ngọc Nhữ chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật;

Xét hồ sơ đề nghị phê duyệt danh mục kỹ thuật khám chữa bệnh ngày 20/12/2018 của phòng khám đa khoa thuộc Công ty TNHH một thành viên Viện Gút do BS Phạm Ngọc Nhữ chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật;

Xét Biên bản họp Hội đồng chuyên môn kỹ thuật Sở Y tế ngày 8/1/2019 thẩm định danh mục kỹ thuật của phòng khám đa khoa thuộc Công ty TNHH một thành viên Viện Gút do BS Phạm Ngọc Nhữ chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay phê duyệt Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh theo Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ Y tế thực hiện tại của phòng khám đa khoa thuộc Công ty TNHH một thành viên Viện Gút do BS Phạm Ngọc Nhữ chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật tại địa chỉ số 13A, đường Hồng Hà, Phường 2, Quận Tân Bình, TP.HCM (theo danh mục đính kèm).

Điều 2. Danh mục chuyên môn kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh được phê duyệt là cơ sở pháp lý cho việc thực hiện kỹ thuật, chuyển tuyến, thanh toán chi phí khám chữa bệnh và là cơ sở để đơn vị phân đấu phát triển chuyên môn kỹ thuật.

Điều 3. Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Viện Gút, BS Phạm Ngọc Nhữ chịu trách nhiệm đảm bảo về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân lực có trình độ chuyên môn phù hợp để thực hiện danh mục kỹ thuật đã được phê duyệt theo đúng các quy định chuyên môn và quy trình kỹ thuật. Khi không đủ điều kiện thực hiện kỹ thuật đã được phê duyệt thì đơn vị phải chuyển người bệnh đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thích hợp để điều trị.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Các Ông, Bà: Chánh Văn phòng, Trưởng/Phó các phòng chức năng thuộc Sở, Chánh Thanh tra Sở, các tổ chức có liên quan và Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Viện Gút, BS Phạm Ngọc Nhữ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- Ban Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Phòng Y tế Quận Tân Bình (để biết);
- Cổng Thông tin Điện tử SYT (để đăng tin);
- Lưu: VT, NVY.
- “NTT, LHNT, 04”



Tăng Chí Thượng



Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh theo Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ Y tế thực hiện tại phòng khám đa khoa thuộc Công ty TNHH một thành viên Viện Gút do BS Phạm Ngọc Nhữ chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~1096~~ 397 ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Sở Y tế TP.HCM)

I

STT	STT THEO 43/2013/TT- BYT	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYỂN KỸ THUẬT			
			A	B	C	D
XXII. HUYẾT HỌC - TRUYỀN MÁU						
		A. XÉT NGHIỆM ĐÔNG MÁU				
1	4	Xét nghiệm nhanh INR (Có thể kèm theo cả chỉ số PT%, PTs) bằng máy cầm tay	x	x	x	x
2	21	Co cục máu đông (Tên khác: Co cục máu)	x	x	x	x
3	22	Nghiệm pháp dây thắt	x	x	x	x
		B. SINH HÓA HUYẾT HỌC				
4	79	Định lượng Acid Folic	x	x		
5	82	Định lượng khả năng gắn sắt toàn thể (TIBC)	x	x		
6	83	Định lượng Hemoglobin tự do	x	x		
7	84	Định lượng sắt chưa bão hòa huyết thanh (UIBC)	x	x		
8	85	Định lượng Transferin receptor hòa tan (TFR)	x	x		
9	87	Độ bão hòa Transferin	x	x		
10	89	Định lượng Transferin	x	x		
11	117	Định lượng sắt huyết thanh	x	x	x	
		C. TẾ BÀO HỌC				
12	134	Xét nghiệm hồng cầu lưới (bằng phương pháp thủ công)	x	x	x	
13	138	Tìm ký sinh trùng sốt rét trong máu (bằng phương pháp thủ công)	x	x	x	x
14	140	Tìm giun chỉ trong máu	x	x	x	x
15	151	Cặn Addis	x	x	x	
16		Thời gian máu đông (TC)	x	x	x	x
XXIII. HÓA SINH						
		A. MÁU				
17	1	Đo hoạt độ ACP (Phosphatase Acid)	x			
18	13	Định lượng Anti CCP	x			
19	18	Định lượng AFP (Alpha Fetoproteine)	x	x		
20	32	Định lượng CA 125 (cancer antigen 125)	x	x		



Handwritten signature

21	33	Định lượng CA 19 - 9 (Carbohydrate Antigen 19-9)	x	x		
22	34	Định lượng CA 15 - 3 (Cancer Antigen 15-3)	x	x		
23	35	Định lượng CA 72 - 4 (Cancer Antigen 72-4)	x	x		
24	39	Định lượng CEA (Carcino Embryonic Antigen)	x	x		
25	44	Định lượng CK-MB mass	x	x		
26	52	Định lượng Cyfra 21- 1	x	x		
27	63	Định lượng Ferritin	x	x		
28	111	Đo hoạt độ LDH (Lactat dehydrogenase)	x	x		
29	121	Định lượng proBNP (NT-proBNP)	x	x		
30	138	Định lượng PSA tự do (Free prostate-Specific Antigen)	x	x		
31	139	Định lượng PSA toàn phần (Total prostate-Specific Antigen)	x	x		
32	140	Định lượng PTH (Parathyroid Hormon)	x	x		
33	142	Định lượng RF (Reumatoid Factor)	x	x		
34	157	Định lượng Transferin	x	x		
35	160	Định lượng Troponin Ths	x	x		
		B. NƯỚC TIỂU				
36	183	Định lượng Cortisol	x	x		
37	197	Định lượng Phospho	x	x	x	
38	202	Định tính Protein Bence -jones	x	x	x	x
		E. DỊCH CHỌC DỎ (Dịch màng bụng, màng phổi, màng tim...)				
39	214	Định lượng Bilirubin toàn phần	x	x	x	
40	215	Định lượng Cholesterol toàn phần	x	x	x	
41	216	Định lượng Creatinin	x	x	x	
42	217	Định lượng Glucose	x	x	x	
43	219	Định lượng Protein	x	x	x	
44	220	Phản ứng Rivalta	x	x	x	
45	221	Định lượng Triglycerid	x	x	x	
46	222	Đo tỷ trọng dịch chọc dò	x	x	x	
47	223	Định lượng Ure	x	x	x	

Wet